

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Phương pháp toán sơ cấp

Khóa: 2026

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Ứng dụng

(ban hành kèm theo Quyết định số 243/QĐ-ĐHSP ngày 09/12/2025 của Hiệu trưởng)

| TT                                           | Mã học phần | Tên học phần                                                  | Số tín chỉ | Số tiết |            | Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành | Ghi chú |
|----------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------|------------|---------|------------|-------------------------------------------|---------|
|                                              |             |                                                               |            | LT      | TH/Bài tập |                                           |         |
| Khối kiến thức: KIẾN THỨC CHUNG              |             |                                                               | 6          | 60      | 30         |                                           |         |
| 1                                            | 31635000    | Triết học                                                     | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 2                                            | 31135136    | Cơ sở giải tích hiện đại                                      | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH |             |                                                               | 49         | 494     | 241        |                                           |         |
| 3                                            | 31135034    | Lý thuyết đồ thị và ứng dụng                                  | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 4                                            | 31135114    | Các phương pháp xác suất trong toán sơ cấp                    | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 5                                            | 31135113    | Toán tối ưu và ứng dụng                                       | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 6                                            | 31135101    | Đẳng thức và bất đẳng thức                                    | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 7                                            | 31125100    | Logic toán và các phương pháp chứng minh                      | 2          | 22      | 8          |                                           |         |
| 8                                            | 31135099    | Phương trình và bất phương trình hàm                          | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 9                                            | 31135081    | Lý thuyết số và ứng dụng                                      | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 10                                           | 31125002    | Cơ sở đại số hiện đại                                         | 2          | 22      | 8          |                                           |         |
| Học phần tự chọn                             |             |                                                               | 27         | 270     | 135        |                                           |         |
| 11                                           | 31135083    | Cơ sở hình học ứng dụng                                       | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 12                                           | 31135107    | Hình học tổ hợp                                               | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 13                                           | 31135115    | Lý thuyết đa thức và ứng dụng                                 | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 14                                           | 31135117    | Một số chủ đề về hình học trong bồi dưỡng học sinh giỏi toán  | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 15                                           | 31135120    | Giải tích lồi và ứng dụng                                     | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 16                                           | 31135144    | Số phức và ứng dụng                                           | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 17                                           | 31135116    | Một số chủ đề về đại số trong bồi dưỡng học sinh giỏi toán    | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 18                                           | 31135118    | Một số chủ đề về giải tích trong bồi dưỡng học sinh giỏi toán | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| 19                                           | 31135119    | Một số chủ đề về dãy số trong bồi dưỡng học sinh giỏi toán    | 3          | 30      | 15         |                                           |         |
| Khối kiến thức: ỨNG DỤNG                     |             |                                                               | 15         | 0       | 315        |                                           |         |
| 20                                           | 31165091    | Thực tập                                                      | 6          | 0       | 180        |                                           |         |
| 21                                           | 31195092    | Đề án                                                         | 9          | 0       | 135        |                                           |         |
| TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO     |             |                                                               | 70         | 554     | 586        |                                           |         |
| Tổng số tín chỉ bắt buộc                     |             |                                                               | 43         | 284     | 451        |                                           |         |
| Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu            |             |                                                               | 18         |         |            |                                           |         |

### Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu \*.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu \*\*.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

Ký bởi:  
Nguyễn  
Lê Trâm

HIỆU TRƯỞNG  
PHẠM ĐỨC TUẤN  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
SƯ PHẠM  
ĐÀ NẴNG

TS Phan Đức Tuấn

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

Ngành: Phương pháp toán sơ cấp

Khóa: 2026

Trình độ: Thạc sĩ

Hình thức đào tạo: Chính quy

Định hướng: Ứng dụng

(ban hành kèm theo Quyết định số 2113/QĐ-ĐHSP ngày 03/12/2025 của Hiệu trưởng)

| Học kỳ                  | Mã học phần | Tên học phần                                                  | Số tín chỉ | Số tiết |                | HP học trước/ tiên quyết/ song hành | Ghi chú |
|-------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------|------------|---------|----------------|-------------------------------------|---------|
|                         |             |                                                               |            | LT      | TH/<br>Bài tập |                                     |         |
| 1                       | 31125002    | Cơ sở đại số hiện đại                                         | 2          | 22      | 8              |                                     |         |
|                         | 31125100    | Logic toán và các phương pháp chứng minh                      | 2          | 22      | 8              |                                     |         |
|                         | 31135136    | Cơ sở giải tích hiện đại                                      | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31635000    | Triết học                                                     | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         |             | Số tín chỉ trong kỳ                                           | 10         | 104     | 46             |                                     |         |
| 2                       | 31135034    | Lý thuyết đồ thị và ứng dụng                                  | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135081    | Lý thuyết số và ứng dụng                                      | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135099    | Phương trình và bất phương trình hàm                          | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         |             | Học phần tự chọn                                              |            |         |                |                                     |         |
|                         | 31135083    | Cơ sở hình học ứng dụng                                       | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135115    | Lý thuyết đa thức và ứng dụng                                 | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135116    | Một số chủ đề về đại số trong bồi dưỡng học sinh giỏi toán    | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135117    | Một số chủ đề về hình học trong bồi dưỡng học sinh giỏi toán  | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135144    | Số phức và ứng dụng                                           | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         |             | Số tín chỉ trong kỳ                                           | 24         | 240     | 120            |                                     |         |
| 3                       | 31135101    | Đẳng thức và bất đẳng thức                                    | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135113    | Toán tối ưu và ứng dụng                                       | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135114    | Các phương pháp xác suất trong toán sơ cấp                    | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         |             | Học phần tự chọn                                              |            |         |                |                                     |         |
|                         | 31135107    | Hình học tổ hợp                                               | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135118    | Một số chủ đề về giải tích trong bồi dưỡng học sinh giỏi toán | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135119    | Một số chủ đề về dãy số trong bồi dưỡng học sinh giỏi toán    | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         | 31135120    | Giải tích lồi và ứng dụng                                     | 3          | 30      | 15             |                                     |         |
|                         |             | Số tín chỉ trong kỳ                                           | 21         | 210     | 105            |                                     |         |
| 4                       | 31165091    | Thực tập                                                      | 6          | 0       | 180            |                                     |         |
|                         |             | Số tín chỉ trong kỳ                                           | 6          | 0       | 180            |                                     |         |
| 5                       | 31195092    | Đề án                                                         | 9          | 0       | 135            |                                     |         |
| 6                       |             |                                                               |            |         |                |                                     |         |
| Số tín chỉ trong kỳ 5,6 |             |                                                               | 9          | 0       | 135            |                                     |         |

**Lưu ý:**

- Phải tích lũy tối thiểu 61 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc.
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu \*.
- Học phần song hành là học phần có gắn dấu \*\*.
- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh ký hiệu bằng chữ A.

TRƯỜNG NGÀNH

TRƯỜNG KHOA

K. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ký bởi:  
Nguyễn  
Lê Trâm

phạm Đức Tuấn



TS. Phan Đức Tuấn